**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 4**

**(Từ ngày 25/9/2023 đến ngày 29/9/2023)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ/ Ngày / Buổi | | Môn | Tiết | Tên bài dạy |
| HAI  25/9/2023 | Sáng | CC+HĐTN  Toán  Âm nhạc  Tin | 10  16  4  4 | Vui tết Trung thu cùng thầy cô và bạn bè  Bảng nhân 7  Vận dụng: Nghe âm sắc đoán tên nhạc cụ |
| Chiều | Anh văn  Anh văn |  |  |
| BA  26/9/2023 | Sáng | Toán  Đạo đức  Tiếng Việt  Tiếng Việt  TNXH | 17  4  22  23  7 | Bảng nhân 7  Bài 2: Em yêu Tổ quốc Việt Nam  Bài đọc 3: Giặt áo.  MRVT về việc nhà  Bài 3: Vệ sinh xung quanh nhà |
| Chiều | Tiếng Việt  HĐTN | 24  11 | KC: Con đã lớn thật rồi!  Thầy cô của em |
| TƯ  27/9/2023 | Sáng | Anh văn  Anh văn  Toán  Tiếng Việt  GDTC | 18  24  7 | Bảng nhân 8  Bài viết 3: Chính tả( N-V): Em lớn lên rồi…  *Tiết 1:*Làm quen đội hình khối vuông và khối chữ nhật |
| NĂM  28/9/2023 | Sáng | Toán  Tiếng Việt  Tiếng Việt  Công nghệ  GDTC | 19  25  27  4  8 | Bảng nhân 8  Bài đọc 4: Bài tập làm văn  Luyện tập về dấu ngoặc kép.  Bài 2: Sử dụng đèn học Nhạc cụ  *Tiết 2:*Ôn đội hình khối vuông và khối chữ nhật |
| SÁU  29/9/2023 | Sáng | Toán  Tiếng Việt  TN-XH  Mĩ Thuật  HĐTN  SHL | 20  28  8  4  12 | Bảng nhân 9(Tiết 1)  Góc sáng tạo: Ghi chép việc hàng ngày  Bài 4: Ôn tập chủ đề Gia đình  Bài 2: Sáng tạo với vật liệu có màu đậm, màu nhạt  Lớp em vui tết Trung thu  Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (Chúng em kể chuyện về Bác Hồ) |

*Ngày 22 tháng 9 năm 2023*

**GV**

**Trương Thị Liễu**

**TUẦN 4**

**MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

Tiết 10

**CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG HỌC MẾN YÊU**

**Sinh hoạt dưới cờ: VUI TẾT TRUNG THU CÙNG THẦY CÔ VÀ BẠN BÈ**

Thời gian thực hiện: ngày 25 tháng 9 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hiểu được được ý nghĩa và những hoạt động của ngày tết Trung Thu.

- Sáng tạo bức tranh về chủ đề *Thầy cô của em.*

**2. Năng lực chung.**

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác*: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất.**

Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học. Hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p  25p  5p | 1. **Khởi động:**   - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành:  - GV mở bài hát “Vui đến trường” để khởi động  bài học.  + GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương  **2. Khám phá***:*  - Mục tiêu:  + Hiểu được ý nghĩa và những hoạt động của ngày tết Trung thu.  + Có xúc cảm tích cực về ngày tết Trung thu.  + Nhiệt tình cổ vũ các bạn biểu diễn văn nghệ  - Cách tiến hành:  + GV tổ chức cho HS tìm hiểu ý nghĩa, nguồn gốc của tết trung thu thông qua các trò chơi đố vui, giải ô chữ…  - GV tổ chức cho HS trình diễn các tiết mục văn nghệ liên quan đến ngày tết trung thu.    **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau giờ học.  - Cách tiến hành:  - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ học tập để tìm hiểu về chủ đề “***Thầy cô của em”***  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe.  - HS hăng hái tham gia trò chơi, tìm hiểu thêm về ngày tết trung thu.  - HS biểu diễn văn nghệ, HS khác chăm chú lắng nghe, cổ vũ nhiệt tình  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

**TUẦN 4**

**MÔN TOÁN:**

**Tiết 16**

**Bảng nhân 7 (Tiết 1)**

Thời gian thực hiện: ngày 25 tháng 9 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Học xong bài này, học sinh đạt được các yêu cầu sau:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được kết quả các phép tính trong bảng nhân 7 và thành lập bảng nhân 7.

- Vận dụng bảng nhân 7 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

**2. Phát triển năng lực:**

**Năng lực chung: NL sử dụng phương tiện, công cụ học toán; NL giải quyết vấn đề toán học; NL giao tiếp toán học.**

**Năng lực đặc thù: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học.**

**Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên:** Thẻ giấy ghi số: 7, 14, 21, 28, 35, 42, 49, 56, 63, 70

+ 10 thẻ ghi 7 chấm tròn; một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 7

**- Học sinh:** Mỗi HS10 thẻ ghi 7 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán; một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 7

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5ph** | **A. Hoạt động mở đầu:**  **1. Khởi động:**  - Giáo viên tổ chức chơi trò chơi Chuyền bóng   - Luật chơi: Học sinh thi đọc thuộc một số phép tính và kết quả của bảng nhân 6.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh. | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe |
|  | **\* Giới thiệu bài mới**  - Yêu cầu quan sát tranh trong SGK và thảo luận nhóm đôi: Nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh  - Yêu cầu chia sẻ  - 7 được lấy mấy lần  - Hãy viết thành phép nhân  - Yêu cầu HS nhắc lại. GV viết bảng  - GV nhận xét | - HS quan sát và trao đổi nhóm đôi: Mỗi bó hoa có 7 bông hoa, 3 bó có 21 bông hoa  - HS chia sẻ  - 7 được lấy 3 lần.  - 7 x 3 = 21  - HS nhận xét  - HS trình bày bài vào vở. |
| **10ph** | **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Thành lập bảng nhân 7**  - GV yêu cầu học sinh lấy 1 tấm bìa có 7 chấm tròn lên bàn. (Nếu hs đã được làm quen từ trước thì cho HS điều khiển)  - Gắn 1 tấm bìa có 7 chấm tròn lên bảng và hỏi:  +. Có mấy chấm tròn?  + 7 chấm tròn được lấy mấy lần?  - 7 được lấy 1 lần ta lập được phép nhân nào?  - GV viết 7 x 1 = 7  - YC HS lấy thêm 1 tấm bìa có 7 chấm tròn.  + 7 chấm tròn được lấy mấy lần?  + Ta lập được phép nhân nào.  - GV viết 7 x 2 = 14  - Tương tự với các phép nhân còn lại. | - HS thao tác  + Có 7 chấm tròn  + 7 chấm tròn được lấy 1 lần.  - 7 x 1 = 7.  - Học sinh đọc phép nhân: 7 nhân 1 bằng 7.  - HS thao tác  + 7 chấm tròn được lấy 2 lần.  7 x 2 = 14  - Lập các phép tính 7 nhân với 2, 3, 4, 5, 6,..., 10. |
|  | - YC HS quan sát bảng nhân 7  - Các phép tính có gì giống nhau?  - YC HS đọc bảng nhân 7 | - HS quan sát  - Các phép nhân trong bảng đều có một thừa số là 7, thừa số còn lại lần lượt là các số 1, 2, 3,..., 10.  - Tích liên tiếp cách nhau 7 đơn vị  - Cả lớp nối tiếp nhau đọc bảng nhân 7. |
|  | - Xoá dần bảng cho học sinh học thuộc lòng.  - YC HS đọc theo nhóm/ dãy/giới tính  - Đại diện các nhóm thi đọc thuộc bảng nhân 7.  - GV nhận xét, tuyên dương | - Đọc bảng nhân 7  - HS đọc theo nhóm/ dãy/giới tính  - Thi đọc thuộc bảng nhân 7  - HS nhận xét |
| **20ph** | **C. Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  **Bài 1:**  - Đọc yêu cầu bài  - Bài yêu cầu gì?  - HS làm VBT/Phiếu học tập  - Yêu cầu HS nêu nối tiếp kết quả.  - YC HS kiểm tra chéo, báo cáo kết quả  - Mời các đại diện nhóm báo cáo kết quả.  - GV chốt kiến thức:  + YC quan sát bài 1. Các phép tính có gì giống nhau và khác nhau?  - Chốt nội dung HS vừa trả lời. | - HS đọc yêu cầu.  - Tính nhẩm  - HS làm VBT/Phiếu học tập  - Học sinh nối tiếp nêu kết quả.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 7 x 2 = 14  7 x 1 = 7    7 x 8 = 56  7 x 9 = 63 | 7 x 3 = 21  7 x 4 = 28    7 x 6 = 42  7 x 7 = 49 | 7 x 5 = 35  7 x 10 = 70  3 x 7 = 21  4 x 7 = 28 |   - HS lắng nghe sửa bài nếu chưa đúng  + 7 nhân với một số  Thừa số thứ 2 tăng thêm 1 đơn vị, tích tăng lên 7 đơn vị  + 7 x 3 có kết quả giống 3 x 7  Khi đổi chỗ các thừa số tích không thay đổi. |
| **5ph** | **D. Hoạt động Vận dụng:**  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi.  - Hs tiến hành chơi  + GV sẽ châm ngòi đầu tiên và đọc 1 phép tính rồi chỉ 1 HS bất kì trong 2 đội, HS đó phải trả lời ngay.  + Kết quả đúng thì HS đó sẽ “xì điện” 1 bạn của đội đối phương, và bạn đó phải trả lời nhanh và đúng. Sau đó “xì điện” lại đội bạn.  + Trường hợp kết quả sai thì sẽ mất quyền trả lời và “xì điện”  - GV nhận xét | - HS tham gia chơi |
|  | **\* Củng cố- Dặn dò:**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - GV đánh giá tiết học, tuyên dương những bạn học tốt thường xuyên phát biểu ý kiến, động viên, khích lệ những học sinh có sự tiến bộ.  - Chuẩn bị bài: Bảng nhân 7 (Tiết 2) | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TUẦN 4**

**MÔN TOÁN:**

**Tiết 17 Bảng nhân 7 (Tiết 2)**

Thời gian thực hiện: ngày 26 tháng 9 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Học xong bài này, học sinh đạt được các yêu cầu sau:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được kết quả các phép tính trong bảng nhân 7 và thành lập bảng nhân 7.

- Vận dụng bảng nhân 7 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

**2. Phát triển năng lực:**

**Năng lực chung: NL sử dụng phương tiện, công cụ học toán; NL giải quyết vấn đề toán học; NL giao tiếp toán học.**

**Năng lực đặc thù: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học.**

**Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên:** Thẻ giấy ghi số: 7, 14, 21, 28, 35, 42, 49, 56, 63, 70

+ 10 thẻ ghi 7 chấm tròn; một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 7

**- Học sinh:** Mỗi HS10 thẻ ghi 7 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán; một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 7

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5ph** | **A. Hoạt động khởi động:**  - Giáo viên tổ chức trò chơi Bắn tên   - Luật chơi: Chia lớp thành 2 đội: Học sinh thi đọc thuộc một số phép tính và kết quả của bảng nhân 7 không theo thứ tự.  - Kết thúc trò chơi đội nào đọc đúng nhiều phép nhân và kết quả của phép nhân (không theo thứ tự) sẽ là đội thắng cuộc.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương đội thắng cuộc.  - GV giới thiệu bài mới và ghi tên bài lên bảng: Bảng nhân 7 (Tiết 2) | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe  - HS ghi tên bài vào vở |
| **30** | **B. Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  **Bài 2:** Tính  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu  + Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - GV hướng dẫn HS quan sát mẫu và TLCH:  Mỗi tuần có 7 ngày, ta có:  + 1 tuần có số ngày là 7 x 1 = 7  + 2 tuần có số ngày là 7 x 2 = 14  + 3 tuần có số ngày là 7 x 3 = ?  + 6 tuần có số ngày là 7 x 6 = ?  + 7 tuần có số ngày là 7 x 7 = ?  + 10 tuần có số ngày là 7 x 10= ?  - Yêu cầu HS cả lớp tự làm bài  - Yêu cầu 2 em lên bảng chia sẻ kết quả  - Gọi HS khác nhận xét  - GV nhận xét  - GV chốt: Muốn tìm bao nhiêu tuần có bao nhiêu ngày, ta làm thế nào?  - GV nhắc lại, chuyển ý. | - HS đọc yêu cầu  + Điền số  - HS quan sát và trả lời:  + 3 tuần có số ngày là 7 x 3 = 21  + 6 tuần có số ngày là 7 x 6 = 42  + 7 tuần có số ngày là 7 x 7 = 49  + 10 tuần có số ngày là 7 x 10 = 70  - HS làm bài cá nhân, đổi vở kiểm tra chéo trong cặp  - HS chia sẻ  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - Lấy số tuần x 7 (7 là số ngày trong mỗi tuần) |
|  | **Bài 3:**  - Yêu cầu HS đọc đề  - Bài cho biết gì?  - Yêu cầu HS làm theo nhóm đôi nêu tình huống và phép nhân phù hợp với bức tranh  - Chia sẻ kết quả  - Giáo viên nhận xét.  - Nếu có 7 cái bánh như thế thì có tất cả bao nhiêu cái bánh?  - YC HS nêu 1 tình huống có phép nhân 7 x...  - GV nhận xét | - HS đọc  - Điền phép nhân thích hợp với tranh vẽ  - HS làm theo cặp đôi nói cho nhau nghe tình huống phù hợp với từng bức tranh  \* Trên mỗi cái bánh có 7 ngọn nến, có 4 cái bánh như vậy. Vậy 7 được lấy 4 lần.  Ta có phép nhân: 7 x 4 = 28. Vậy có tất cả 28 ngọn nến.  - HS chia sẻ kết quả  - Học sinh lắng nghe.  - Có 49 cái bánh (lấy 7 x 7 = 49)  - HS nêu  - HS nhận xét |
|  | **Bài 4:**  - YC HS đọc đề:  - Bài yêu cầu gì?  - GV yêu cầu HS thực hiện theo cặp  - GV nhận xét. | - HS đọc đề.  - Quay kim trên vòng tròn để chọn một số bất kì. Thực hiện phép nhân 7 với số đó và nêu kết quả  - HS thực hiện theo cặp.  - 1 HS quay kim trên vòng tròn hoặc chọn một số bất kì trên vòng tròn và yêu cầu HS còn lại thực hiện phép nhân với số đó.  Mỗi lần quay kim, đưa cho bạn xem, đọc phép nhân và cùng bạn kiểm tra xem đã đọc đúng phép nhân chưa |
|  | **Bài 5a:**  - GV gọi HS đọc đề toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết có tất cả bao nhiêu cầu thủ tham gia giải đấu toàn trường ta làm thế nào?  - GV yêu cầu HS suy nghĩ, lựa chọn phép tính phù hợp và giải bài toán vào vở.  + 1 HS làm bảng phụ  - Y/c HS lên bảng trình bày bài giải.  - Gọi HSNX  - 2 bạn ngồi cạnh nhau đổi vở kiểm tra chéo.  - GV nhận xét, tuyên dương  Chốt: Muốn tìm số cầu thủ tham gia giải đấu toàn trường ta làm thế nào?  **Bài 5b:**  - Gọi 1HS đọc to đề bài, và nêu yêu cầu của bài tập.  - GVHDHS thảo luận nhóm 4 chia sẻ với bạn trong nhóm về tình huống thực tế có sử dụng bảng nhân 7  **-** GV mời HS lên chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét, khen ngợi. | - HS đọc đề toán  - Giải bóng đá nữ của một trường tiểu học có 5 đội tham gia, mỗi đội có 7 cầu thủ  - Hỏi toàn trường có bao nhiêu cầu thủ tham gia giải đấu  - Lấy 7 x 5  - HS suy nghĩ làm vở  + 1 HS làm bảng phụ  - HS trình bày bài giải.  Bài giải:  Số cầu thủ tham gia giải đấu toàn trường có tất cả là:  7 x 5 = 35 (cầu thủ)  Đáp số: 35 cầu thủ  - HSNX  - HS đổi vở.  - HS lắng nghe  - Lấy số cầu thủ mỗi đội nhân cho số đội tham gia.  - Kể 1 tình huống thực tế có sử dụng phép nhân trong bảng nhân 7.  - HS trao đổi với các bạn trong nhóm.  - 3- 4 HS chia sẻ |
| **5ph** | **C. Hoạt động Vận dụng:**  **\*Tổ chức trò chơi “Cây hoa điểm tốt”**  - GV giới thiệu tên trò chơi.  - GV nêu luật chơi: 4 bạn 1 nhóm. Các nhóm sẽ cùng thi nhau viết thật nhanh 1 phép tính và kết quả phép tính đó của bảng nhân 7 vào bông hoa sau đó lên dán vào cây.  - Tổ chức cho HS chơi.  - Tổng kết trò chơi.  **-** Qua bài học này các em biết thêm về điều gì?  - Nhắc HS về nhà đọc lại bảng nhân 7. Thực hành vận dụng bảng nhân 7 vào các tình huống thực tế.  - Chuẩn bị bài: Bảng nhân 8. | - HS lắng nghe  - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe  - HS nêu ý kiến |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TUẦN 4**

**MÔN ĐẠO ĐỨC**

Tiết 4 **Bài 02: EM YÊU TỔ QUỐC VIỆT NAM (T1)**

Thời gian thực hiện: ngày 26 tháng 9 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù: Sau bài học, học sinh sẽ:**

- Thực hiện được hành vi, việc làm thể hiện tình yêu Tổ quốc Việt Nam, nghiêm trang khi chào cờ và hát Quốc ca; yêu quý, bảo vệ thiên nhiên; trân trọng và tự hào về truyền thống LSVH của đất nước.

- Có cảm xúc tự hào khi nghe bài hát Quốc ca.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết qs, tìm hiểu và kể tên được các tỉnh, thành phố trong cả nước.

- Năng lực gq vấn đề và sáng tạo: Tự tìm hiểu thêm về các tỉnh, thành phố trong cả nước.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, trao đổi, trình bày trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết qs, tìm hiểu và kể tên được các tỉnh, thành phố trong cả nước.

- Năng lực gq vấn đề và sáng tạo: Tự tìm hiểu thêm về các tỉnh, thành phố trong cả nước.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, trao đổi, trình bày trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3p  20p  10  2p | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài trước.  - Cách tiến hành:  - GV nêu tên trò chơi “Ai nhanh hơn HS lớp 3”  - GV tổ chức cho HS chơi  - GV tổng kết trò chơi, nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Khám phá:**  **-** Mục tiêu: HS thực hiện được hành vi đúng khi chào cờ.  **-** Cách tiến hành:  **\* Hoạt động 1: Xác định hành vi không nghiêm trang khi chào cờ. (Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - GV giới thiệu tranh YCHS quan sát, đọc thầm câu hỏi/13  - GV mời 3-5 HS tham gia chào cờ đúng.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá. Kết luận những hành vi không  nghiêm trang khi chào cờ.  **3. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Học sinh lựa chọn và xác định được những hành vi đúng thể hiện tình yêu thiên nhiên, đất nước.  - Cách tiến hành:  **\* Hoạt động 2: Chọn hành vi đúng thể hiện tình yêu thiên nhiên, đất nước. (làm cá nhân).**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - HS quan sát tranh xác định được hành vi đúng trong việc thể hiện tình yêu thiên nhiên, đất nước, biết đưa ra những lời khuyên đối với những bạn có h vi chưa đúng.  **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố kt về thể hiện tình yêu thiên nhiên, đất nước.  + VD vào thực tiễn để thực hiện tốt lễ chào cờ và hát Quốc ca.  - Cách tiến hành:  **-** GV tổ chức vận dụng bằng hình thức thi đua chào cờ đúng nhất. Lớp trưởng điều hành lễ chào cờ.  + GV yêu cầu học sinh chia ra thành các nhóm (3-4 nhóm) thực hành làm lễ chào cờ và hát Quốc ca 1 lượt.  + Mời các thành viên trong lớp nhận xét trao giải cho nhóm chào cờ tốt nhất, hát Quốc ca đúng và hay nhất.  - Nhận xét, tuyên dương  - GV giới thiệu 4 bức tranh/ 13 yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi.  - GV mời HS trình bày theo hiểu biết của mình.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV tuyên dương, chốt nội dung:  + Hành vi thể hiện tình yêu thiên nhiên, đất nước: đọc sách báo để tìm hiểu về lịch sử Việt Nam | - HS chia thành các đội.  - Tham gia chơi trò chơi theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe.  - 1 HS nêu yêu cầu.  - HS quan sát và thực hiện.  - HS trả lời câu hỏi.  - 3-5 HS chào cờ đúng.  - HS nhận xét, góp ý, bổ sung câu trả lời của bạn.  - HS lắng nghe.  YC HS đọc đề bài.  - HS chia nhóm và tham gia thực hành chào cờ.  + Lần lượt các nhóm thực hành theo yêu cầu giáo viên.  + Các nhóm nhận xét bình chọn  - HS lắng nghe,rút kinh nghiệm  - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  - 3-4 HS tham gia phát biểu câu trả lời.  - HS nhận xét bổ sung, góp ý.  - Các nhóm nhận xét nhóm bạn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................................

**TUẦN 4**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

Tiết 22,23  **CHỦ ĐIỂM: EM ĐÃ LỚN**

**BÀI ĐỌC 3: GIẶT ÁO (Tiết 1+2)**

Thời gian thực hiện ngày 26 tháng 9 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ trong bài, thanh mà học sinh địa phương dễ viết sai (giặt quần, giặt áo, rộn, chuối,...).

- Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc dộc đọc khoảng 70 tiếng/phút.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (rộn, xà phòng, đốm,...).

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ: Khen bạn nhỏ ngoan, biết làm việc nhà; ca ngợi vẻ đẹp của công việc giặt quần áo.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Hiểu và biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

+ Biết chia sẻ với cảm giác vui thích của bạn nhỏ khi làm được việc nhà, tự phục vụ minh và giúp đỡ cha mẹ.

+ Biết các dấu hiệu để nhận ra khổ thơ trong bài thơ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp quê hương qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, tình yêu lao động.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 10p  35p  20p  5p | **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  Cách tiến hành:  - GV tổ chức trò chơi “Hái hoa”.  - Hình thức chơi: HS chọn các bông hoa trên trò chơi để đọc 1 đoạn trong bài và trả lời câu hỏi.  + Câu 1: Tìm những lời nhắc nhở và lời khuyên của dì với cô bé.  + Câu 2: Vì sao mẹ cô bé nói: “ Con đã lớn thật rồi!”?  + Câu 3: Thử đặt 1 tên khác cho câu chuyện.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ viết sai (giặt quần, giặt áo, rộn, chuối,...).  - Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc dộc đọc khoảng 70 tiếng/phút.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (rộn, xà phòng, đốm,...).  - Phát triển năng lực văn học:  + Biết bày tỏ sự yếu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.  + Biết chia sẻ với cảm giác vui thích của bạn nhỏ khi làm được việc nhà, tự phục vụ minh và giúp đỡ cha mẹ.  **-** Cách tiến hành:  **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia khổ: (5 khổ)  + Khổ 1: Từ đầu đến *giặt quần, giặt áo.*  + Khổ 2: Tiếp theo cho đến *lấp lánh*.  + Khổ 3: Tiếp theo cho đến *vàng lối*.  + Khổ 4: Tiếp theo cho đến *trắng hồng đôi tay*.  + Khổ 5: Còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: giặt quần, giặt áo, rộn, chuối,...  - Luyện đọc câu:  Tre bừng nắng lên/  Rộn vườn tiếng sáo/  Nắng đẹp nhắc em/  Giặt quần,/ giặt áo.//  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 5.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Bài thơ khen bạn nhỏ biết giặt quần áo để tự phục vụ mình và giúp đỡ cha mẹ.***  **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Mở rộng vốn từ chỉ hoạt động, từ chỉ sự vật, từ chỉ đặc điểm.  + Biết vận dụng để đặt câu chỉ hoạt động.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành:   1. ***Tìm thêm ít nhất 3 từ ngữ cho mỗi nhóm***   ***dưới đây:***   1. ***Từ chỉ việc em làm ở nhà: giặt áo,…*** 2. ***Từ chỉ đồ dùng để làm việc nhà: găng,…*** 3. ***Từ ngữ chỉ cách làm việc: nhanh nhen,…***   - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV: Qua BT này, các em có thể nhận biết: Các từ ngữ trên là những từ ngữ chỉ hoạt động (nhóm a), chỉ sự vật (nhóm b), chỉ đặc điểm (nhóm c).  ***2. Đặt một câu nói về việc em đã làm ở nhà.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành:  **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh thông qua trò chơi “Lật mảnh ghép”.  - GV phổ biến luật chơi.  - Gv cho HS tham gia trò chơi “Lật mảnh ghép”.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia trò chơi  - 3 HS tham gia và trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc theo nhóm 5.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trình bày:  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: suy nghĩ đặt câu về việc em đã làm ở nhà.  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình.  + VD: *Em quét nhà giúp mẹ.*  - HS nhận xét.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

***Môn: TNXH***

***Tuần 4***

***Tiết chương trình 7***

**CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH**

**Bài 04: GIỮ VỆ SINH XUNG QUANH NHÀ Ở (T1)**

Thời gian thực hiện: ngày 26 tháng 9 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Kể được tên một số việc làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở

- Giải thích được một cách đơn giản tại sao cần phải giữ vệ sinh xung quanh nhà ở

- Làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết giữ vệ sinh xung quanh nhà ở, yêu quê hương, đất nước

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P** | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức có liên quan  - Cách tiến hành: | |
|  | - Hs chia sẻ hiểu biết  + GV nêu câu hỏi: Xung quanh nhà ở của em có sạch sẽ không? Vì sao em lại nhận xét như vậy?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe. |
| **25P** | **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  - Kể được tên một số việc làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở thông qua quan sát tranh, ảnh và thực tế.  - Biết nhận xét về việc giữ vệ sinh xung quanh nhà ở thông qua quan sát tranh, ảnh và thực tế  - Giải thích được một cách đơn giản tại sao cần phải giữ vệ sinh xung quanh nhà ở  **-** Cách tiến hành: | |
|  | **Hoạt động 1: Tìm hiểu một số việc làm giữ vệ sinh xung quanh nhà ở**  **(làm việc chung cả lớp)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  **-** GV chia sẻ bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.  +Những người trong tranh đang làm gì?  + Những việc làm đó có tác dụng gì?  + Em và các thành viên trong gia đình đã làm gì để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở?    - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - 1 Học sinh đọc yêu cầu bài  - Cả lớp quan sát tranh và đọc câu hỏi :  -HS chia sẻ câu trả lời:  + Hình 1: Quét sân nhà  + Hình 2: Cắt tỉa cành cây, phát quang bụi rậm  + Hình 3: Bóc tờ quảng cáo dán trên bờ tường  + Hình 4: Cọ rửa chuồng lợn  + Hình 5: Tham gia dọn vệ sinh ở khu xóm  Những việc làm đó có tác dụng làm sạch môi trường xung quanh, giữ vệ sinh môi trường luôn xanh sạch đẹp.  Liên hệ em và gia đình: quét dọn nhà cửa; dọn cỏ ở vườn; vệ sinh chum,vại nước khi không sử dụng;….  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
|  | **Hoạt động 2: Nhận xét về việc giữ vệ sinh xung quanh nhà ở trong tình huống cụ thể**  **(làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  **-** GV mời học sinh thảo luận nhóm 4, cùng trao đổi về:  + Em có nhận xét gì về việc giữ vệ sinh xung quanh nhà ở trong hình?  + Nếu sống ở ngôi nhà trong hình, em và các thành viên trong gia đình sẽ làm gì để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở ?  + Vì sao cần phải giữ vệ sinh xung quanh nhà ở ?    - Mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  \* Đại diện các nhóm trình bày  - Việc giữ vệ sinh xung quanh nhà ở chưa tốt, vì xung quanh nhà ở còn rất bẩn, bừa bộn:  + Nhà cửa không sạch sẽ: chổi, rác thải,… bừa bãi khắp nơi.  + Cây cối không được cắt tỉa: Cây trước nhà mọc lan ra cổng, cỏ cây mọc um tùm, không gọn gàng.  + Khu giếng nước rất bẩn: gàu múc nước,… vứt vương vãi,  + Khu chuồng gia súc còn rất nhiều rác, có một đống rác lớn ở chuồng.  + Khu vực trước cửa nhà còn bẩn: Đống rác nằm trước nhà chưa dọn, còn vỏ chuối trước cửa, tường nhà bị tróc, khu vực mương nước bốc mùi, nước bẩn chảy lênh láng,…  - Nếu sống ở ngôi nhà trong hình trên, em và các thành viên trong gia đình sẽ:  + Dọn dẹp lại nhà cửa.  + Cắt tỉa cây gọn gàng.  + Vệ sinh khu chuồng gia súc.  + Vệ sinh khu vực giếng nước.  + Dọn dẹp cửa và khu vực trước cửa.  + Xây lại mương nước.  + Sơn sửa lại tường.  -Cần phải giữ vệ sinh xung quanh nhà ở vì:  + Xung quanh nhà ở sạch sẽ giúp phòng trách bệnh tật.  + Giúp tinh thần thoải mái.  + Đảm bảo vệ sinh môi trường.  + Đảm bảo sức khỏe.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **5P** | **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học xong bài học  - Cách tiến hành: | |
|  | -Gv yêu cầu hs chia sẻ một số việc em đã làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV yêu cầu HS về nhà nói với người lớn một số việc em đã làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở  - GV nhận xét chung, tuyên dương | -HS chia sẻ trước lớp  - Lắng nghe  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .....................................................................................................................................  .....................................................................................................................................  ..................................................................................................................................... | |

-----------------------------------------------------------------------

**TUẦN 4**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

Tiết 24 **CHỦ ĐIỂM: EM ĐÃ LỚN**

**CHÍNH TẢ (Nghe-viết) (Tiết 3)**

**EM LỚN LÊN RỒI**

Thời gian thực hiện: ngày 26 tháng 9 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nghe – viết đúng chính tả bài thơ Em lớn lên rồi. Trình bày đúng bài thơ lục bát.

- Đọc đúng tên chữ và viết đúng 9 chữ (từ g đến m) vào vở. Thuộc lòng tên 9 chữ mới trong bảng chữ và tên chữ.

- Làm đúng BT (trò chơi Tìm đường): Điền chữ s / x hoặc n / ng.

- Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: nghe – viết, chọn BT chính tả phù hợp với yêu cầu khắc phục lỗi của bản thân, biết sửa lỗi chính tả,...).

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách bày bài thơ lục bát.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p  15p  10p    5p | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức hát bài ***Nét chữ nết người*** để khởi động bài học.  - GV gọi 2 HS đọc thuộc lòng 10 chữ cái từ a đến ê.  - GV yêu cầu HS cả lớp viết bảng con tên một số chữ có tên khác với âm do GV đọc( VD: *bê, xê, xê hát, dê, đê).*  + GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Nghe – viết đúng chính tả bài thơ Em lớn lên rồi. Trình bày đúng bài thơ lục bát.  **-** Cách tiến hành:  **2.1. Trao đổi về nội dung bài viết.**  ***-*** GV đọc mẫu bài thơ Em lớn lên rồi.  - GV yêu cầu 1 HS đọc lại bài thơ, cả lớp đọc thầm và trả lời các câu hỏi:  *+ Bài thơ nói về ai?*  *+ Vì sao chúng ta biết bạn nhỏ trong bài thơ lớn rồi?*  ***2.2. Hướng dẫn cách trình bày:***  *+ Bài chính tả viết theo thể thơ nào?*  *+ Bài chính tả có mấy cặp câu? Mỗi cặp câu có đặc điểm gì?*  *+ Câu lục được viết từ ô thứ mấy so với lề vở?*  *+ Câu bát được viết từ ô thứ mấy so với lề vở?*  *+ Tên bài thơ có mấy tiếng? Khi viết ta viết từ ô thứ mấy?*  *+ Những chữ nào trong bài phải viết hoa?*  ***2.3. Hướng dẫn viết từ khó:***  + *Trong bài có các từ nào khó, dễ lẫn?*  - Giáo viên đọc từ khó, dễ lẫn cho học sinh viết.  **3. Luyện tập***.*  - Học sinh nghe viết chính xác bài chính tả.  - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả.  - Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.  - Làm đúng các bài tập 2. Làm đúng BT 3a  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân**  3.1. **HĐ viết chính tả**  - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả tính từ lề lùi vào 4 ô. Chữ đầu câu 6 viết hoa và lùi vào 3 ô,chữ đầu câu 8 viết hoa và lùi vào 2 ô. Quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.*  **3.2. HĐ chấm, nhận xét bài:**  - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo cá nhân – nhóm 2.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét 7 - 10 bài.  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.  **3.3. HĐ làm bài tập:**  ***Bài 2: Tìm chữ, tên chữ viết vào vở 9 chữ trong bảng sau:***  -GV treo bảng phụ đã viết bảng chữ và tên chữ. YC HS đọc lại đề bài.  – GV chỉ cột 9 tên chữ, hướng dẫn cả lớp đọc các tên chữ đã viết sẵn trong bảng:  g (giê), gh (giê hát), gi (giê i), i (i), k (ca), kh (ca hát), 1 (e-lờ), m (em-mờ). GV chú  ý không đọc g là gờ, gh là gờ hát, l là lờ như  hư ở lớp 1, vì đó không phải là tên chữ, chỉ là tên gọi tạm thời phù hợp với trình độ lớp 1.  - GV mời HS đọc lại.  – GV yêu cầu HS cả lớp làm bài vào vở Luyện viết 3. 1 HS làm bài trên tờ phiếu bài tập.  - HS làm bài trên phiếu báo cáo kết quả.  – GV chốt lại đáp án đúng. Cả lớp sửa bài theo đáp án đúng.  -GV cho hS đọc thuộc lòng bảng chữ cái và chữ ghép.  **Bài 3. Tìm đường:**  ***a)Em chọn chữ (s hoặc x) phù hợp với ô trống. Giúp thỏ tìm đường đến kho báu, biết rằng đường đến đó được đánh dấu bằng các tiếng có chữ s.***  - GV yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  GV nhắc HS lưu ý:  + Với BT 3a: Đường đến kho báu được đánh dấu bằng các tiếng bắt đầu bằng s.  Các em phải hoàn thành các từ bằng cách điền s hoặc x phù hợp với ô trống. Sau đó, dùng bút màu nối các tiếng bắt đầu bằng s thì sẽ tìm ra con đường đến kho báu.  - GV mời 1 HS làm bài tập trên phiếu BT. Cả lớp làm bài trong vở Luyện viết 3.  - HS làm bài trên phiếu báo cáo kết quả.  – GV chốt lại đáp án đúng. Cả lớp sửa bài theo đáp án đúng.  + BT 3a: hoa súng – cái xô – chim sáo – đĩa xôi – quả xoài – mầm xanh – dòng sông – quả sim. Đường đến kho báu phải đi qua các cụm từ: hoa súng – chim sáo – dòng sông – quả sim.  **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành:  **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia hát.  + 2 HS đọc bài.  + HS cả lớp viết bài vào bảng con theo hiệu lệnh của GV.  - HS lắng nghe.  -1 HS đọc lại bài, cả lớp đọc thầm và trả lời các câu hỏi theo suy nghĩ của mình.  + Bài chính tả viết theo thể thơ lục bát.  + Bài chính tả có 4 cặp câu. Cứ 1 câu 6 tiếng(câu lục) lại có 1 câu 8(câu bát).  + Câu lục được viết từ ô thứ 3 so với lề vở.  + Câu bát được viết từ ô thứ 2 so với lề vở.  *+ Tên bài thơ có 4 tiếng. Khi viết ta viết từ ô thứ 4.*  + Những chữ đầu dòng thơ phải viết hoa.  - Học sinh nêu các từ: *lúp xúp, quây quần,...*  - 2 học sinh viết bảng. Lớp viết bảng con.  - Lắng nghe.  - HS viết bài.  - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.  - Lắng nghe.  -1 HS đọc yêu cầu bài tập.  -HS đọc bài.  -1-2 HS đọc lại bài.  - HS cả lớp làm bài trong vở Luyện viết 3. 1 HS làm bài trong phiếu BT.  -HS báo cáo kết quả.  - HS theo dõi và sửa bài.  - Về viết lại 10 lần những chữ đã viết sai.  - Tìm và viết ra 5 từ có chứa âm ***s/x.***  - Sưu tầm các bài thơ hoặc bài hát có cùng chủ đề. Cẩn thận chép lại bài thơ, bái hát đó cho thật đẹp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**TUẦN 4**

**MÔN TOÁN:**

**Tiết 18**

**Bảng nhân 8 (Tiết 1)**

Thời gian thực hiện: ngày 27 tháng 9 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Học xong bài này, học sinh đạt được các yêu cầu sau:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng nhân 8 và thành lập Bảng nhân 8.

- Vận dụng Bảng nhân 8 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

**2. Phát triển năng lực:**

**Năng lực chung: NL sử dụng phương tiện, công cụ học toán; NL giải quyết vấn đề toán học; NL giao tiếp toán học.**

**Năng lực đặc thù: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học.**

**Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên:** Thẻ giấy ghi số: 8, 16, 24, 32, 40, 48, 56, 64, 72, 80

+ 10 thẻ ghi 8 chấm tròn; một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 8

**- Học sinh:** Mỗi HS10 thẻ ghi 8 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán; một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 8

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5ph** | **A. Hoạt động khởi động:**  - GV YC lớp trưởng tổ chức cho lớp chơi trò chơi: Truyền điện  - Cho HS chơi.  - YC 1 HS đọc ngẫu nhiên một phép tính trong Bảng nhân 7 rồi mời bạn bất kì nêu kết quả.  - Theo dõi HS chơi, nhận xét  **\* Giới thiệu bài mới**  - Yêu cầu quan sát tranh trong SGK: Nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh  - Yêu cầu chia sẻ  - GV đặt câu hỏi để HS nêu phép nhân:  + 8 được lấy mấy lần?  + Viết phép nhân?  - GV chiếu tình huống trong bức tranh, yêu cầu HS nêu phép nhân:  + Nếu thêm 1 hộp nữa thì ta có phép nhân nào?  + Nếu tiếp tục thêm 1 hộp nữa thì ta có phép nhân thế nào?  .........  - GV kết nối với nội dung bài mới và ghi tên bài lên bảng | - Lớp trưởng tổ chức cho lớp trò chơi “Truyền điện” ôn bảng nhân 7.  - HS tham gia trò chơi  - Lắng nghe  - HS quan sát và trao đổi nhóm đôi: Mỗi hộp có 8 cái bánh, 3 hộp có 24 cái bánh.  - HS chia sẻ  + 8 được lấy 3 lần.  + Ta có phép nhân 8 x 3 = 24  + Phép nhân 8 x 4 = 32  + Phép nhân 8 x 5 = 40  .........  - HS ghi tên bài vào vở. |
|  |
| **15ph** | **B. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **Thành lập bảng nhân 8**  \* GV yêu cầu HS lấy 1 tấm bìa có 8 chấm tròn lên bàn.  - Gắn 1 tấm bìa có 8 chấm tròn lên bảng và hỏi:  + Có mấy chấm tròn?  + 8 chấm tròn được lấy mấy lần?  - 8 được lấy 1 lần nên ta lập được phép nhân nào?  8 x 1 = 8 (ghi lên bảng phép nhân này).  - Yêu cầu các nhóm thảo luận nhóm đôi để tìm ra các phép nhân của Bảng nhân 8.   * Nhận xét. * - Các phép nhân trên có gì giống nhau? * - Nhận xét khoảng cách giữa các tích liên tiếp   \* Giới thiệu Bảng nhân 8  - Giáo viên chiếu bảng lớp lần lượt các phép tính nhân trong Bảng nhân 8. Sau đó xóa một số kết quả, giúp học sinh ghi nhớ Bảng nhân 8.  **\* Trò chơi: Đố bạn**  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi.  - HS tiến hành chơi: GV chia lớp thành 2 đội, 1 HS của đội 1 đọc 1 phép tính, 1 HS của đội 2 đọc kết quả. Sau đó đổi lại, trò chơi tiến hành đến khi có GV cho dừng.  - GV nhận xét | \* HS trải nghiệm trên vật thật  - Quan sát hoạt động của giáo viên    + Có 8 chấm tròn  + 8 chấm tròn được lấy 1 lần.  - 8 x 1 = 8.  - Thảo luận và thao tác trên thẻ để tìm tiếp 8 x 2, 8 x 3, 8 x4, 8x5, 8x6, 8x7, 8x8, 8x9, 8x10.   * - Nhẩm đọc và ghi nhớ Bảng nhân 8   - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe |
| **15ph** | **C. Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  **Bài 1:**  - Đọc yêu cầu bài  - Bài yêu cầu gì?  - HS làm VBT/Phiếu học tập  - Yêu cầu HS nêu nối tiếp kết quả.  - YC HS kiểm tra chéo, báo cáo kết quả  - Mời các đại diện nhóm báo cáo kết quả.  - Nhận xét bài làm học sinh.  - GV chốt kiến thức:  + YC quan sát bài 1. Các phép tính có gì giống nhau và khác nhau?  - Chốt nội dung HS vừa trả lời. | * - HS đọc đề bài * - Tính nhẩm.   - HS làm VBT/Phiếu học tập  - HS nêu nối tiếp kết quả   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 8 x 3 = 24  8 x 1 = 8    8 x 7 = 56  8 x 4 = 32 | 8 x 2 = 16  8 x 6 = 48    8 x 5 = 40  8 x 8 = 64 | 8 x 9 = 72  8 x 10 = 80    2 x 8 = 16  6 x 8 = 48 |   - HS lắng nghe sửa bài nếu chưa đúng  + 8 nhân với một số  Thừa số thứ 2 tăng thêm 1 đơn vị, tích tăng lên 8 đơn vị  + 8 x 2 có kết quả giống 2 x 8  Khi đổi chỗ các thừa số tích không thay đổi. |
| **5ph** | **D. Hoạt động vận dụng:**  - GV tổ chức trò chơi: Dùng một số phép tính nhân trong bảng nhân 8 (8 x 3 = ?; 8 x 7 = ?, ...) và một số bảng có kết quả (40, 24, 48, 56, 72, ...)  - Chia lớp thành 2 đội chơi, đội nào ghép được nhiều phép tính với kết quả đúng là đội đó giành chiến thắng.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe luật chơi, cách chơi  - Các nhóm tham gia chơi  - Các nhóm đếm kết quả, bình chọn đội thắng. |
|  | **\* Củng cố- Dặn dò:**  - Qua bài học hôm nay các em biết về những gì?  - GV nhận xét tiết học.  - Về nhà, các em sẽ tìm những tình huống thực tế liên quan đến phép nhân 8 để tiết học sau chúng ta cùng chia sẻ với bạn.  - Chuẩn bị bài: Bảng nhân 8 (Tiết 2) | - Biết lập và học thuộc Bảng nhân 8.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TUẦN 4**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

Tiết 24 **CHỦ ĐIỂM: EM ĐÃ LỚN**

**CHÍNH TẢ (Nghe-viết) (Tiết 3)**

**EM LỚN LÊN RỒI**

Thời gian thực hiện: ngày 27 tháng 9 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nghe – viết đúng chính tả bài thơ Em lớn lên rồi. Trình bày đúng bài thơ lục bát.

- Đọc đúng tên chữ và viết đúng 9 chữ (từ g đến m) vào vở. Thuộc lòng tên 9 chữ mới trong bảng chữ và tên chữ.

- Làm đúng BT (trò chơi Tìm đường): Điền chữ s / x hoặc n / ng.

- Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: nghe – viết, chọn BT chính tả phù hợp với yêu cầu khắc phục lỗi của bản thân, biết sửa lỗi chính tả,...).

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách bày bài thơ lục bát.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p  15p  10p    5p | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức hát bài ***Nét chữ nết người*** để khởi động bài học.  - GV gọi 2 HS đọc thuộc lòng 10 chữ cái từ a đến ê.  - GV yêu cầu HS cả lớp viết bảng con tên một số chữ có tên khác với âm do GV đọc( VD: *bê, xê, xê hát, dê, đê).*  + GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Nghe – viết đúng chính tả bài thơ Em lớn lên rồi. Trình bày đúng bài thơ lục bát.  **-** Cách tiến hành:  **2.1. Trao đổi về nội dung bài viết.**  ***-*** GV đọc mẫu bài thơ Em lớn lên rồi.  - GV yêu cầu 1 HS đọc lại bài thơ, cả lớp đọc thầm và trả lời các câu hỏi:  *+ Bài thơ nói về ai?*  *+ Vì sao chúng ta biết bạn nhỏ trong bài thơ lớn rồi?*  ***2.2. Hướng dẫn cách trình bày:***  *+ Bài chính tả viết theo thể thơ nào?*  *+ Bài chính tả có mấy cặp câu? Mỗi cặp câu có đặc điểm gì?*  *+ Câu lục được viết từ ô thứ mấy so với lề vở?*  *+ Câu bát được viết từ ô thứ mấy so với lề vở?*  *+ Tên bài thơ có mấy tiếng? Khi viết ta viết từ ô thứ mấy?*  *+ Những chữ nào trong bài phải viết hoa?*  ***2.3. Hướng dẫn viết từ khó:***  + *Trong bài có các từ nào khó, dễ lẫn?*  - Giáo viên đọc từ khó, dễ lẫn cho học sinh viết.  **3. Luyện tập***.*  - Học sinh nghe viết chính xác bài chính tả.  - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả.  - Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.  - Làm đúng các bài tập 2. Làm đúng BT 3a  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân**  3.1. **HĐ viết chính tả**  - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả tính từ lề lùi vào 4 ô. Chữ đầu câu 6 viết hoa và lùi vào 3 ô,chữ đầu câu 8 viết hoa và lùi vào 2 ô. Quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.*  **3.2. HĐ chấm, nhận xét bài:**  - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo cá nhân – nhóm 2.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét 7 - 10 bài.  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.  **3.3. HĐ làm bài tập:**  ***Bài 2: Tìm chữ, tên chữ viết vào vở 9 chữ trong bảng sau:***  -GV treo bảng phụ đã viết bảng chữ và tên chữ. YC HS đọc lại đề bài.  – GV chỉ cột 9 tên chữ, hướng dẫn cả lớp đọc các tên chữ đã viết sẵn trong bảng:  g (giê), gh (giê hát), gi (giê i), i (i), k (ca), kh (ca hát), 1 (e-lờ), m (em-mờ). GV chú  ý không đọc g là gờ, gh là gờ hát, l là lờ như  hư ở lớp 1, vì đó không phải là tên chữ, chỉ là tên gọi tạm thời phù hợp với trình độ lớp 1.  - GV mời HS đọc lại.  – GV yêu cầu HS cả lớp làm bài vào vở Luyện viết 3. 1 HS làm bài trên tờ phiếu bài tập.  - HS làm bài trên phiếu báo cáo kết quả.  – GV chốt lại đáp án đúng. Cả lớp sửa bài theo đáp án đúng.  -GV cho hS đọc thuộc lòng bảng chữ cái và chữ ghép.  **Bài 3. Tìm đường:**  ***a)Em chọn chữ (s hoặc x) phù hợp với ô trống. Giúp thỏ tìm đường đến kho báu, biết rằng đường đến đó được đánh dấu bằng các tiếng có chữ s.***  - GV yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  GV nhắc HS lưu ý:  + Với BT 3a: Đường đến kho báu được đánh dấu bằng các tiếng bắt đầu bằng s.  Các em phải hoàn thành các từ bằng cách điền s hoặc x phù hợp với ô trống. Sau đó, dùng bút màu nối các tiếng bắt đầu bằng s thì sẽ tìm ra con đường đến kho báu.  - GV mời 1 HS làm bài tập trên phiếu BT. Cả lớp làm bài trong vở Luyện viết 3.  - HS làm bài trên phiếu báo cáo kết quả.  – GV chốt lại đáp án đúng. Cả lớp sửa bài theo đáp án đúng.  + BT 3a: hoa súng – cái xô – chim sáo – đĩa xôi – quả xoài – mầm xanh – dòng sông – quả sim. Đường đến kho báu phải đi qua các cụm từ: hoa súng – chim sáo – dòng sông – quả sim.  **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành:  **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia hát.  + 2 HS đọc bài.  + HS cả lớp viết bài vào bảng con theo hiệu lệnh của GV.  - HS lắng nghe.  -1 HS đọc lại bài, cả lớp đọc thầm và trả lời các câu hỏi theo suy nghĩ của mình.  + Bài chính tả viết theo thể thơ lục bát.  + Bài chính tả có 4 cặp câu. Cứ 1 câu 6 tiếng(câu lục) lại có 1 câu 8(câu bát).  + Câu lục được viết từ ô thứ 3 so với lề vở.  + Câu bát được viết từ ô thứ 2 so với lề vở.  *+ Tên bài thơ có 4 tiếng. Khi viết ta viết từ ô thứ 4.*  + Những chữ đầu dòng thơ phải viết hoa.  - Học sinh nêu các từ: *lúp xúp, quây quần,...*  - 2 học sinh viết bảng. Lớp viết bảng con.  - Lắng nghe.  - HS viết bài.  - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.  - Lắng nghe.  -1 HS đọc yêu cầu bài tập.  -HS đọc bài.  -1-2 HS đọc lại bài.  - HS cả lớp làm bài trong vở Luyện viết 3. 1 HS làm bài trong phiếu BT.  -HS báo cáo kết quả.  - HS theo dõi và sửa bài.  - Về viết lại 10 lần những chữ đã viết sai.  - Tìm và viết ra 5 từ có chứa âm ***s/x.***  - Sưu tầm các bài thơ hoặc bài hát có cùng chủ đề. Cẩn thận chép lại bài thơ, bái hát đó cho thật đẹp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...................................................................................................................................

**TUẦN 4**

**MÔN TOÁN:**

**Tiết 19 Bảng nhân 8 (Tiết 2)**

Thời gian thực hiện: ngày 28 tháng 9 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Học xong bài này, học sinh đạt được các yêu cầu sau:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng nhân 8 và thành lập Bảng nhân 8.

- Vận dụng Bảng nhân 8 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

**2. Phát triển năng lực:**

**Năng lực chung: NL sử dụng phương tiện, công cụ học toán; NL giải quyết vấn đề toán học; NL giao tiếp toán học.**

**Năng lực đặc thù: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học.**

**Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên:** Thẻ giấy ghi số: 8, 16, 24, 32, 40, 48, 56, 64, 72, 80

+ 10 thẻ ghi 8 chấm tròn; một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 8

**- Học sinh:** Mỗi HS10 thẻ ghi 8 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán; một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 8

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **10ph** | **A. Hoạt động khởi động:**   - GV tổ chức trò chơi Chuyền bóng để khởi động bài học.  - GV phổ biến cách chơi và luật chơi  + Nối tiếp nhau đặt câu hỏi và trả lời. Bạn nào trả lời chậm là mất lượt chơi  + Nội dung: 1 bạn đặt câu hỏi 8 x3 = ? rồi chỉ định 1 bạn bất kỳ trả lời. Cứ như vậy truyền các câu hỏi về bảng nhân 8 thật nhanh.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài mới và ghi tên bài lên bảng: Bảng nhân 8 (Tiết 2) | - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe  - HS ghi tên bài vào vở |
| **25ph** | **B. Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  **Bài 2:**  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu  + Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  + Muốn gấp một số lên 8 lần số đã cho ta làm thế nào?  - GV hướng dẫn HS thực hiện các phép nhân, tìm kết quả, rồi chỉ ra các số tương ứng cho mỗi ô:  - Yêu cầu HS cả lớp tự làm bài  - Yêu cầu HS chia sẻ kết quả  - Gọi HS khác nhận xét  - GV nhận xét  - Muốn gấp một số lên một số lần số đã cho ta làm thế nào?  - GV nêu lại câu trả lời. | - HS đọc yêu cầu  + Điền số  - Ta lấy số đó nhân với 8  - HS lắng nghe.  - HS làm bài cá nhân, đổi vở kiểm tra chéo trong cặp  - HS chia sẻ   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Số đã cho | 3 | 7 | 8 | 6 | 4 | 5 | | Gấp 8 lần số đã cho | **24** | **56** | **64** | **48** | **32** | **40** |   - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - Ta lấy số đó nhân với số lần |
|  | **Bài 3:**  - Yêu cầu HS tìm hiểu yêu cầu  - Yêu cầu HS làm theo nhóm đôi nêu tình huống và phép nhân phù hợp với bức tranh  - Chia sẻ kết quả  - Giáo viên nhận xét.  - GV có thể đặt thêm câu hỏi, để HS nêu phép tính tương ứng. | - Điền phép nhân thích hợp với tranh vẽ  - HS làm theo cặp đôi nói cho nhau nghe tình huống phù hợp với từng bức tranh  \* Trong mỗi hộp bánh có 8 cái bánh, có 3 hộp như vậy như vậy. Vậy 8 được lấy 3 lần.  Ta có phép nhân: 8 x 3 = 24. Vậy có tất cả 24 cái bánh.  \* Ở mỗi bó có 8 cái ống nước, có 5 bó như vậy như vậy. Vậy 8 được lấy 5 lần.  Ta có phép nhân: 8 x 5 = 40. Vậy có tất cả 40 cái ống nước.  - HS chia sẻ kết quả  - Học sinh lắng nghe. |
|  | **Bài 4:**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài.  - GV yêu cầu HS thực hiện theo cặp:  + Vẽ vào bảng con 2 nhóm, mỗi nhóm 8 chấm tròn, rồi đọc: 8 x 2 = 16  + Nêu các phép nhân khác, đố bạn và vẽ các chấm tròn thích hợp.  - GV nhận xét. | - Vẽ vào bảng con các chấm tròn thích hợp với phép nhân 8 x 2  - HS thực hiện theo cặp. |
| **5ph** | **C. Hoạt động Vận dụng:**  **Bài 5a:**  - GV gọi HS đọc đề toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết các bạn đã chuẩn bị tất cả bao nhiêu chiếc ghế ta làm thế nào?  - GV yêu cầu HS suy nghĩ, lựa chọn phép tính phù hợp và giải bài toán vào trong vở của mình.  - GV y/c HS làm vở.  - Y/c HS lên bảng trình bày bài giải.  - Gọi HSNX  - 2 bạn ngồi cạnh nhau đổi vở kiểm tra chéo.  - GV nhận xét, tuyên dương  Chốt: Muốn tìm số chiếc ghế các bạn đã chuẩn bị ta làm thế nào?  **Bài 5b:**  - Gọi 1 HS đọc to đề bài, và nêu yêu cầu của bài tập.  - Bài tập yêu cầu gì?  - GVHDHS thảo luận nhóm 4 chia sẻ với bạn trong nhóm về tình huống có sử dụng phép nhân 8 x 7 trong thực tế  **-** GV mời HS lên chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét, khen ngợi. | - HS đọc đề toán  - Để chuẩn bị Lễ kết nạp Đội viên của lớp 3A, các bạn đã sắp xếp 6 hàng ghế, mỗi hàng có 8 ghế.  - Hỏi các bạn đã chuẩn bị bao nhiêu chiếc ghế.  - Lấy số ghế mỗi hàng nhân với số hàng ghế (8 x 6)  - HS suy nghĩ làm vở  - HS trình bày bài giải.  Bài giải:  Số chiếc ghế các bạn đã chuẩn bị có tất cả là:  8 x 6 = 48 (chiếc ghế)  Đáp số: 48 chiếc ghế  - HSNX  - HS đổi vở.  - HS lắng nghe  - Lấy số chiếc ghế mỗi hàng nhân với số hàng ghế  - HS đọc đề bài  - Kể một tình huống có sử dụng phép nhân 8 x 7 trong thực tế.  - HS trao đổi với các bạn trong nhóm.  - 3- 4 HS chia sẻ |
|  | **\* Củng cố- dặn dò:**  **-** Qua bài học này các em biết thêm về điều gì?  - Nhắc HS về nhà đọc lại bảng nhân 8. Thực hành vận dụng bảng nhân 8 vào các tình huống thực tế.  - Chuẩn bị bài: Bảng nhân 9. | - HS nêu ý kiến |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TUẦN 4**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

Tiết 26,27

**CHỦ ĐIỂM: EM ĐÃ LỚN**

**Bài 04: BÀI TẬP LÀM VĂN (Tiết 1+2)**

Thời gian thực hiện: ngày 28 tháng 9 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng tên riêng Liu-xi-a, Cô-li-a và các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS dễ viết sai: đã nhiều lần, giúp đỡ, quả thật, thỉnh thoảng, chẳng lẽ,... Ngắt nghỉ hơi đúng giữa các cụm từ, các câu. Tốc độ đọc khoảng 70 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 2.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong câu chuyện(khăn mùi soa, bí, viết lia lịa, ngắn ngủn). Trả lời được các CH về nội dung câu chuyện.

- Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Học phải đi đôi với hành.

- Biết cách dùng dấu ngoặc kép để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.

- Phát triển năng lực văn học: Biết bảy tỏ sự yêu thích với hành động đẹp của nhân vật.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý lao động.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p  30p  25p  10p | **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức trò chơi “Hái táo”  - Hình thức chơi: HS chọn các quả táo trên trò chơi để đọc 1 khổ thơ trong bài và trả lời câu hỏi.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát ấm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. *(đã nhiều lần, giúp đỡ, quả thật, thỉnh thoảng, chẳng lẽ,...)*  + Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 70 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 2  + Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài.  + Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Học đi dôi với hành.  **-** Cách tiến hành:  **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm toàn bài.  - GV HD đọc: Đọc diễn giọng kể phù hợp với diễn biến câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *mùi soa*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *giặt bít tất*.  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến đỡ vất vả.  + Đoạn 4: Còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *đã nhiều lần, giúp đỡ, quả thật, thỉnh thoảng, chẳng lẽ,...*  - Luyện đọc câu: *Tôi tròn xoe mắt./ Nhưng rồi tôi vui vẻ nhận lời,/ vì đó là việc làm mà tôi đã nói trong bái tập làm văn.//*  \*GV hướng dẫn HS giải nghĩa từ khó:  - GV mời HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV cho HS làm bài tập giải nghĩa từ theo nhóm 4.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  -GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Câu chuyện khuyên chúng ta là “Học phải đi đôi với hành”.***  **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Nhận biết tác dụng của dấu ngoặc kép.  + Biết cách dùng dấu ngoặc kép để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành:  - GV yêu cầu HS đọc đề bài bài tập 1  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 4.  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  ***1. Dấu ngoặc kép trong mỗi câu dưới đây được dùng làm gì? Ghép đúng:***  -GV mời HS các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  ***2. Viết lại một câu em đã nói với bạn. Sử dụng dấu ngoặc kép để đánh dấu câu đó.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài bài tập 2  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành:  **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh thông qua trò chơi “Lật mảnh ghép”.  - GV phổ biến luật chơi.  - Gv cho HS tham gia trò chơi “Lật mảnh ghép”.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia trò chơi  - 5 HS tham gia:  - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận và chọn ý đúng nói với nhau.  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình:    - HS luyện đọc theo nhóm 4  - Các nhóm nhận xét..  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  - 1-2 HS nêu nội dung bài theo hiểu biết.  - HS lắng nghe.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 4, suy nghĩ và ghép đúng:  - HS các nhóm trình bày kết quả.  -HS nhận xét.  -HS lắng nghe.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận và ghép đúng các ý với nhau.  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình:  - Các nhóm nhận xét.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**TUẦN 4**

**MÔN CÔNG NGHỆ**

**Tiết 4 CHỦ ĐỀ 1: CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG**

**Bài 02: SỬ DỤNG ĐÈN HỌC (T2)**

Thời gian thực hiện: ngày 28 tháng 9 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Nêu được tác dụng và cách sử dụng được đèn học.

- Xác định vị trí đặt đèn, bật tắt, điều chỉnh được độ sáng của đèn học.

- Nhận biết và phòng tránh được những tình huống mất an toàn khi sử dụng đèn học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Thực hiện đúng kế hoạch học tập.học tập đúng giờ và chủ độngcân đối thời gian học khi sử dụng đèn học để đảm bảo sức khỏe và hiệu quả học tập

- Năng lực giải quyết vđ và st: Nhận ra những tình huống mất an toàn trong sử dụng đèn học nói riêng và sử dụng đồ dùng điện trong GĐ nói chung và đề xuất được các giải pháp phù hợp.

- Năng lực gt và ht Nhận biết và mô tả được các tên gọi, kí hiệu công nghệ của các bộ phận trên đèn học, trình bày, mô tả được về chiếc đèn học yêu thích.Có thói quen trao đổi , giúp đỡ nhau trong học tập, biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi, tìm tòi để mở rộng hiẻu biết và vận dụng kiến thức đã học về đèn họcvào học tập và cuộc sống hàng ngày

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn đèn học nói riêng và các đồ dùng điện trong gia đinh nói chung,Có ý thức tiết kiệm điện năng trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p  15p  10p  5p | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Nêu được vt của một số sản phẩm công nghệ.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức trò chơi “Đố bạn” hoặc thiết kế chọn quà hay lật mảnh ghép để KĐ bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu: Giúp HS biết sử dụng đèn học đúng cách: xác định được vị trí đặt đèn, bạt tắt , điều chỉnh chiều cao, độ sáng của đèn học,Giúphọc sinh nhận biết và phòng tránh được những tình huống mất an toàn khi sử dụng đèn học  **-** Cách tiến hành:  **\* Hoạt động 1. Tìm hiểu sử dụng đèn học đúng cách (làm việc nhóm 2)**  **-** GV chia sẻ các bức tranh và cách sd đèn hợp lý  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **\* Hoạt động 2. Tìm hiểu sử dụng đèn học an toàn. (làm việc nhóm 2)**  - GV cho HS xem tranh/13  - YC HS nêu ra các hành động sd đèn k an toàn  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  - GV chốt HĐ2 và mời HS đọc lại.  **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + TH được việc biết sd đèn học và sd an toàn.  **-** Cách tiến hành:  **\* Hoạt động 3. Thực hành cách sử dụng đèn học , sử dụng an toàn. (Làm việc cá nhân)**  - GV mời HS làm việc cá nhân: Thực hành các bước sử dụng đèn học, sử dụng an toàn.  - GV Mời một số em trình bày  - GV mời học sinh khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi HS bài học.  - Cách tiến hành:  +GV chuẩn bị một số đèn học, tổ chức shn 4, YC:  + Chia sẻ với bạn và hình dáng, màu sắc chiếc đèn học mình yêu thích  + Chia sẻ về cách sd và sd an toàn cho bạn biết  - GV mời các tổ nhận xét lẫn nhau về cách làm.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà chuẩn bị bài 3: sử dụng quạt điện. | - HS tham gia chơi khởi động  HS lắng nghe.  - HS chia nhóm 2, thảo luận và trình bày (Xác định vị trí đặt đèn, bật đèn, điều chỉnh độ cao của đèn, độ chiếu sáng, tắt đèn khi k sử dụng)  HS chú ý lắng nghe.  Học sinh quan sát thảo luận và nêu:  - Một số HS thực hành trước lớp.  - HS nhận xét nhận xét bạn.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Lớp chia thành các nhóm và cùng nhau nêu cách bảo quản các sản phẩm bằng cách lau, chùi sản phẩm,....và về thực hành giúp đỡ bố mẹ ở gia đình mình...  - Các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

...........................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................

**TUẦN 4**

**MÔN TOÁN:**

**Tiết 20 Bảng nhân 9 (Tiết 1)**

Thời gian thực hiện: ngày 29 tháng 9 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Học xong bài này, học sinh đạt được các yêu cầu sau:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng nhân 9 và thành lập Bảng nhân 9.

- Vận dụng Bảng nhân 9 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

**2. Phát triển năng lực:**

**Năng lực chung: NL sử dụng phương tiện, công cụ học toán; NL giải quyết vấn đề toán học; NL giao tiếp toán học.**

**Năng lực đặc thù: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học.**

**Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên:** Thẻ giấy ghi số: 9, 18, 27, 36, 45, 54, 63, 72, 81, 90

+ 10 thẻ ghi 9 chấm tròn; một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 9

**- Học sinh:** Mỗi HS10 thẻ ghi 9 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán; một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 9

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5ph** | **A. Hoạt động khởi động:**  - GV YC lớp trưởng tổ chức cho lớp trò chơi: Đố bạn  - Cho HS chơi.  - YC 1 HS đọc ngẫu nhiên một phép tính trong Bảng nhân 8 rồi mời bạn bất kì nêu kết quả.  - Theo dõi HS chơi, nhận xét  **\* Giới thiệu bài mới**  - Yêu cầu quan sát tranh trong SGK và làm việc theo nhóm đôi: Nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh  - Yêu cầu chia sẻ  - GV đặt câu hỏi để HS nêu phép nhân:  + 9 được lấy mấy lần?  + Viết phép nhân?  - GV chiếu tình huống trong bức tranh, yêu cầu HS nêu phép nhân:  + Nếu thêm 1 hộp nữa thì ta có phép nhân nào?  + Nếu tiếp tục thêm 1 hộp nữa thì ta có phép nhân thế nào?  .........  - GV nhận xét | - Lớp trưởng tổ chức cho lớp trò chơi “Đố bạn” ôn bảng nhân 8.  - HS tham gia trò chơi  - Lắng nghe  - HS quan sát và trao đổi nhóm đôi: Mỗi hộp có 9 cái bút màu, có 3 hộp như vậy thì có 27 cái bút màu.  - HS chia sẻ  + 9 được lấy 3 lần.  + 9 x 3 = 27  + 9 x 4 = 36  + 8 x 5 = 45  - HS nhận xét  - HS ghi tên bài vào vở. |
|  |
| **15ph** | **B. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **Thành lập bảng nhân 9**  - GV yêu cầu học sinh lấy 1 tấm bìa có 9 chấm tròn lên bàn.  - Gắn 1 tấm bìa có 9 chấm tròn lên bảng và hỏi:  + Có mấy chấm tròn?  + 9 chấm tròn được lấy mấy lần?  - 9 được lấy 1 lần ta lập được phép nhân nào?  - GV viết 9 x 1 = 9  - YC HS lấy thêm 1 tấm bìa có 9 chấm tròn.  - 9 chấm tròn được lấy mấy lần?  - Ta lập được phép nhân nào?  - GV viết 9 x 2 = 18  - Yêu cầu các nhóm thảo luận nhóm đôi để tìm ra các phép nhân của Bảng nhân 9.   * - Nhận xét.   - YC HS quan sát bảng nhân 9  - Các phép tính có gì giống nhau?  \* Giới thiệu Bảng nhân 8  - Giáo viên chiếu bảng lớp lần lượt các phép tính nhân trong Bảng nhân 9. Sau đó xóa một số kết quả, giúp học sinh ghi nhớ Bảng nhân 9.  **\* Trò chơi: Đố bạn**  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi.  - HS tiến hành chơi: GV đọc 1 phép nhân, gọi 1 HS trả lời kết quả. Nếu HS đó trả lời đúng kết quả thì được đọc phép nhân và mời bạn khác nêu kết quả. (Nếu trả lời sai thì mất lượt chơi)  - GV nhận xét | - HS thao tác      + Có 9 chấm tròn  + 9 chấm tròn được lấy 1 lần.  - 9 x 1 = 9.  - HS thao tác  + 9 chấm tròn được lấy 2 lần.  + 9 x 2 = 18  - Thảo luận và thao tác trên thẻ để tìm tiếp 9 x 3, 9 x 4, 9 x 5, 9 x 6, 9 x 7, 9 x 8, 9 x 9, 9 x 10.  - HS quan sát  - Các phép nhân trong bảng đều có một thừa số là 9, thừa số còn lại lần lượt là các số 1, 2, 3,..., 10.  - Tích liên tiếp cách nhau 9 đơn vị   * - Nhẩm đọc và ghi nhớ Bảng nhân 9   - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe |
| **15** | **C. Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  **Bài 1:**  - Yêu cầu HS đề bài  - Bài yêu cầu gì?  - HS làm VBT/Phiếu học tập  - Yêu cầu HS nêu nối tiếp kết quả.  - YC HS kiểm tra chéo, báo cáo kết quả  - Nhận xét bài làm học sinh.  - GV chốt kiến thức:  + YC quan sát bài 1. Các phép tính có gì giống nhau và khác nhau?  - Chốt nội dung HS vừa trả lời. | * - HS đọc đề bài * - Tính nhẩm.   - HS làm VBT/Phiếu học tập  - HS nối tiếp nêu kết quả.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 9 x 2 = 18  9 x 6 = 54    9 x 3 = 27  9 x 9 = 81 | 9 x 8 = 72  9 x 7 = 63    9 x 5 = 45  9 x 1 = 9 | 9 x 4 = 36  9 x 10 = 90    8 x 9 = 72  7 x 9 = 63 |   - HS lắng nghe sửa bài nếu chưa đúng  + 9 nhân với một số  + Thừa số thứ 2 tăng thêm 1 đơn vị, tích tăng lên 9 đơn vị  + 8 x 9 có kết quả giống 9 x 8   * Khi đổi chỗ các thừa số tích không thay đổi. |
| **5ph** | **D. Hoạt động Vận dụng:**  **-** GV tổ chức trò chơi “Hái hoa”: Mỗi bông hoa là 1 phép tính nhân 9, HS hái hoa đọc phép tính và nêu kết quả.  Ví dụ bông hoa ghi sẵn 9 x 7 = ? hoặc 9 x 6 = ?,  - Nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe luật chơi, cách chơi; tham gia trò chơi. |
|  | **\* Củng cố- Dặn dò:**  - Qua bài học hôm nay các em biết về những gì?  - GV nhận xét tiết học.  - Về nhà, các em sẽ tìm những tình huống thực tế liên quan đến phép nhân 9 để tiết học sau chúng ta cùng chia sẻ với bạn.  - Chuẩn bị bài: Bảng nhân 9 (Tiết 2) | - Biết lập và học thuộc Bảng nhân 9.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TUẦN 4**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

Tiết 28 **CHỦ ĐIỂM: EM ĐÃ LỚN**

**GÓC SÁNG TẠO: GHI CHÉP VIỆC HẰNG NGÀY (Tiết 3)**

Thời gian thực hiện: ngày 29 tháng 9 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* HS bước đầu biết viết nhật kí ghi chép việc đáng nhớ mà các em đã làm

trong ngày (ngày hôm nay hoặc ngày khác), đáp ứng yêu cầu của CT lớp 3 là kể chuyện được chứng kiến, tham gia. Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Có thể trang trí bài viết: tô màu, về hoa lá,...

* Phát triển năng lực văn học: Biết chọn một số thông tin nổi bật để viết;

viết có cảm xúc,

**2. Năng lực chung.**

- Làm được một sản phẩm có tính sáng tạo có lời văn, để giới thiệu một việc đáng nhớ trong ngày.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Làm được một sản phẩm có tính sáng tạo có lời văn, để giới thiệu một việc đáng nhớ trong ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết nhật kí của bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p  10p  15p  5p | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức nghe hát : ***Lớp chúng ta đoàn kết*** để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi về nội dung bài hát  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Bước đầu biết viết nhật kí ghi chép việc đáng nhớ mà các em đã làm trong ngày (ngày hôm nay hoặc ngày khác), đáp ứng yêu cầu của CT lớp 3 là kể chuyện được chứng kiến, tham gia .  **-** Cách tiến hành:  **Hoạt động 1: Chuẩn bị viết bài.**  **1. Đọc và trả lời câu hỏi:**  ***NHẬT KÝ CỦA BỐNG***  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS đọc Nhật kí của Bống các ngày thứ Hai và thứ Năm. Cả lớp đọc thầm.  - GV yêu cầu HS đọc câu hỏi.  b) Đọc lại nhật kí một ngày của bạn Bống( thứ Hai hoặc thứ Năm) và cho biết: Ngày hôm đó có việc gì? Cảm nghĩ của bạn ấy thế nào?  - GV mời cả lớp thảo luận nhóm 2 theo từng ý một.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, trao đổi.  - GV nhận xét, bổ sung.  **3. Luyện tập***.*  **-** Mục tiêu:  + Biết chọn một số thông tin nổi bật để viết;  viết có cảm xúc,  + Làm được một sản phẩm có tính sáng tạo có lời văn, để giới thiệu một việc đáng nhớ trong ngày  **-** Cách tiến hành:  **3.1. Ghi lại một việc đáng nhớ em đã làm.**  ***2. Dựa theo cách viết của bạn Bống, hãy viết một đoạn nhật kí về một việc đáng nhớ em đã làm hôm nay và cảm nghĩ của em.***  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  *+ Em viết nhật kí về gì?*  - GV mời HS viết vào vở ôli.  - GV theo dõi, giúp đỡ các em viết bài.  **3.2. Giới thiệu và bình :**  ***3. Giới thiệu và bình chọn đoạn nhật kí hay nhất.***  - GV mời một số HS đọc kết quả bài làm của mình trước lớp.  - GV mời HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV thu một số bài chấm và nhận xét chung cả lớp.  **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành:  **-** GV mở bài hát “Chữ đẹp mà nết càng ngoan”.  + Cho HS lắng nghe bài hát.  + Cùng trao đổi nội dung bài hát với HS.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe bài hát.  - HS lắng nghe.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS quan sát, đọc gợi ý trong sơ đồ hình tròn.  - HS thảo luận nhóm 2.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, trao đổi thêm.  - HS viết bài vào vở ôli.  - 1-3 HS đọc bài viết của mình trước lớp  - các HS khác nhận xét  - HS nộp vở để GV chấm  - 2 HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS viết bài vào vở ôli.  - 6 HS đọc bài viết của mình trước lớp.  - các HS khác nhận xét  - HS nộp vở để GV chấm bài.  - HS lắng nghe bài hát.  - Cùng trao đổi với GV về nhận xét của mình về nội dung bài hát.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

***Môn: TNXH***

***Tuần 4***

***Tiết chương trình 8***

**CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH**

**Bài 04: GIỮ VỆ SINH XUNG QUANH NHÀ Ở (T2)**

Thời gian thực hiện: ngày 29 tháng 9 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Đưa ra được cách xử lý tình huống để đảm bảo giữ vệ sinh xung quanh nhà ở

- Tự đánh giá việc thực hiện bảo giữ vệ sinh xung quanh nhà ở

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết giữ vệ sinh xung quanh nhà ở, yêu quê hương, đất nước

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P** | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV mời HS chia sẻ một số việc em đã và sẽ làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS chia sẻ  - Lắng nghe nhận xét, rút kinh nghiệm. |
| **20P** | **2. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu: Đưa ra được cách xử lý tình huống để đảm bảo giữ vệ sinh xung quanh nhà ở  **-** Cách tiến hành: | |
|  | **Hoạt động 3. Xử lý tình huống**  **(làm việc nhóm 6)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  **-** GV mời học sinh thảo luận nhóm 6, cùng trao đổi, em và sẽ làm gì nếu gặp các tình huống dưới đây ( nhóm 1;2 thực hành ứng xử tình huống 1  nhóm 3;4 thực hành ứng xử tình huống 2)    - Mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương (bổ sung). | - 1 HS nêu yêu cầu đề bài.  - HS thảo luận nhóm 6, cùng trao đổi, nói về cách ứng xử như thế nào nếu em gặp các tình huống  - Tình huống 1: Em sẽ nhắc nhở bạn không được xả nước bẩn từ trên xuống lòng đường. Vì như thế sẽ gây mất mĩ quan, có thể đổ nước trúng người qua đường và không đảm bảo vệ sinh môi trường.  - Tình huống 2: Em sẽ nhắc nhở chú đây là hành động không đúng, chú không được xả rác tại nơi cấm đổ rác. Vì như thế vừa gây mất mĩ quan đô thị, vừa gây ô nhiễm môi trường trong khi đã có biển cấm đổ rác tại đây.  - Các nhóm trình bày. |
| **10P** | **4. Vận dụng.**  **-** Mục tiêu:  + Tự đánh giá việc thực hiện bảo giữ vệ sinh xung quanh nhà ở  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  **-** Cách tiến hành: | |
|  | **Hoạt động 4: Tự đánh giá việc giữ vệ sinh xung quanh nhà ở**  - GV yêu cầu HS kể 1 số việc em đã làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở  - GV phát phiếu tự đánh giá theo mẫu cho hs    - Mời HS trình bày.  GV nhận xét và hỏi HS: “ Em cần thay đổi gì để thực hiện việc giữ vệ sinh xung quanh nhà ở”  ( nếu HS chưa thực hiện hoặc thỉnh thoảng thực hiện việc giữ vệ sinh xung quanh nhà ở)  - GV mời HS đọc thông điện chú ong đưa ra  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS kể: quét sân, dọn vườn,đổ rác đúng nơi quy định  Học sinh tự đánh giá việc thực hiện giữ vệ sinh xung quanh nhà ở bằng cách:  + Đánh dấu x vào cột “ thường xuyên” nếu em thường xuyên thực hiện việc làm được đưa ra trong bảng  + Đánh dấu x vào cột “ thỉnh thoảng” nếu em thỉnh thoảng thực hiện việc làm được đưa ra trong bảng  + Đánh dấu x vào cột “ không làm” nếu em không thực hiện việc làm được đưa ra trong bảng  -1 số HS trình bày kết quả trước lớp  - 3-5 HS đọc thông điệp:  Hãyluôn giữ vệ sinh xung quanh nhà ở để phòng tránh bệnh tật, đảm bảo sức khỏe các bạn nhé! |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .........................................................................................................................  .......................................................................................................................  ............................................................................................................................. | |

**TUẦN 4**

**MÔN MĨ THUẬT**

**Tiết 4**

**BÀI 2: SÁNG TẠO VỚI VẬT LIỆU CÓ MÀU ĐẬM, MÀU NHẠT  (2 tiết)**

Thời gian thực hiện: ngày 29 tháng 9 năm 2023

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Năng lực mĩ thuật**

*Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu sau:*

– Nêu được màu đậm, màu nhạt ở vật liệu sẵncó và cách tạo sản phẩm thủ công bằng cách cắt, đan, dán giấy hoặc bìa giấy…

– Tạo được sản phẩm có màu đậm, màu nhạt từ vật liệu sẵn có… và tập trao đổi, chia sẻ.

– Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm, chỉ ra được màu đậm, màu nhạt trên sản phẩm của mình, của bạn và chia sẻ cảm nhận.

**2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS một số NL chung và NL ngôn ngữ, tính toán… thông qua: *Trao đổi, chia sẻ; xác định độ dài, rộng của các nan giấy, khổ giấy dùng làm nan đan, khung tranh để* *tạo sản phẩm có màu đậm, màu nhạt...*

**3. Phẩm chất**

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm thông qua một số biểu hiện: *Có ý thức sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu… phù hợp với bài học; yêu thích, tôn trọng những sản phẩm thủ công do bạn bè và người khác tạo ra; giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành…*

**II. CHUẨN BỊ CỦA HS VÀ GV**: Vật liệu sẵn có có màu đậm, màu nhạt, màu, bút chì, giấy màu….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **3P** | **Hoạt động khởi động** | |
|  | Có thể sử dụng trò chơi tr.9, sgk và thay đổi hình dạng, màu sắc của các thẻ. | - Quan sát, trao đổi, chia sẻ  - Nhận xét, bổ sung trả lời, chia sẻ của bạn. |
| **6P** | **1. Quan sát, nhận biết** *Sử dụng hình 2, tr.10, sgk và một số khung tranh, ảnh làm từ vật liệu có màu đậm, màu nhạt (hình ảnh sưu tầm hoặc nguyên mẫu)* | |
|  | - Tổ chức HS quan sát, trao đổi, giới thiệu:  + Hình dạng của các khung tranh, ảnh  + Một số vật liệu sẵn có sử dụng làm khung tranh, ảnh  + Chỉ ra màu đậm, màu nhạt của vật liệu trên mỗi khung tranh, ảnh  - Thực hiện đánh giá (HS nhận xét, bổ sung; GV nhận xét…)  - Giới thiệu rõ hơn mỗi sản phẩm khung tranh, ảnh: tên, vật liệu, màu đậm, màu nhạt và cách sử dụng.  *- Tóm tắt nội dung quan sát, gợi mở nội dung thực hành và kích thích hứng thú ở HS.* | - Quan sát, trao đổi  - Trả lời câu hỏi theo cảm nhận.  - Nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  - Chia sẻ, lắng nghe |
| **18P** | **2. Thực hành, sáng tạo** | |
|  | ***2.1. Hướng dẫn HS cách tạo sản phẩm khung tranh, ảnh có màu đậm, màu nhạt*** (tr.10, sgk).  - Yêu cầu Hs quan sát hình minh họa và trao đổi, giới thiệu cách thực hành và màu đậm, màu nhạt trên sản phẩm.  - Thực hiện đánh giá (HS nhận xét, bổ sung; GV nhận xét…)  - Hướng dẫn Hs thực hành thị phạm minh họa một số thao tác (hoặc trình chiếu clip)  - Tổ chức HS quan sát hình 4 (Sgk, tr.11) và một số khung tranh, ảnh sưu tầm; gợi mở HS: Nhận ra hình dạng, vật liệu khác nhau (hình elip, tròn, chữ nhật…; vật liệu là bìa giấy, cành cây, vỏ sò, hạt ngũ cốc, que kem…) và chỉ ra màu đậm, màu nhạt trên sản phẩm.  - Kích thích HS sẵn sàng thực hành. | - Quan sát, trao đổi  - Chỉ ra màu đậm, màu nhạt của giấy và giới thiệu cách đan theo cảm nhận.  - Nhận xét trả lời của bạn và bổ sung  - Quan sát, lắng nghe Gv hướng dẫn thực hành. |
|  | ***2.2.  Tổ chức HS thực hành:***  - Bố trí HS ngồi theo nhóm, giao nhiệm vụ cá nhân:  + Sử dụng vật liệu đã chuẩn bị để tạo khung tranh, ảnh có hình dạng và màu đậm, màu nhạt theo ý thích.  + Trao đổi (hỏi/chia sẻ) với bạn và quan sát, tìm hiểu, học hỏi cách   thực hành… của bạn  - Gợi mở HS: Có thể làm khung tranh, ảnh phù hợp với kích thước của sản phẩm đan nong mốt đã tạo được ở tiết 1 (hoặc đã làm thêm ở nhà).   - Quan sát HS thực hiện nhiệm vụ… | - Quan sát, trao đổi, tìm hiểu cách vẽ tranh  - Trả lời câu hỏi; nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn  - Lắng nghe, quan sát thầy/cô thị phạm, hướng dẫn  - Có thể nêu câu hỏi, ý kiến |
| **6P** | **3. Cảm nhận chia sẻ** | |
|  | - Hướng dẫn HS trưng bày, quan sát sản phẩm  - Gợi mở nội dung HS trao đổi, chia sẻ  - Tóm tắt trao đổi, chia sẻ của HS, nhận xét kết quả học tập, thực hành; liên hệ bồi dưỡng phẩm chất (tham khảo SGV). |  |
| **2P** | **4. Vận dụng và hướng dẫn chuẩn bị học bài 3** | |
|  | - Sử dụng hình 4 và gợi mở HS nhận ra: Ứng dụng của sản phẩm khung tranh, ảnh vào đời sống.  - Gợi mở HS chia sẻ ý tưởng sử dụng sản phẩm để cho ảnh: Chân dung (bản thân, người thân,…), phong cảnh cắt từ sách, báo…), sản phẩm mĩ thuật (tranh vẽ, tranh in…)…  - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài 3 | - Quan sát, trao đổi, chia sẻ theo cảm nhận  - Lắng nghe |

**Nội dung điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy ( nếu có)**

...................................................................................................................................................

**TUẦN 4**

**MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

Tiết 12

**CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG HỌC MẾN YÊU**

**Sinh hoạt cuối tuần: LỚP EM VUI TẾT TRUNG THU**

Thời gian thực hiện: ngày 29 tháng 9 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS thể hiện sự khéo léo, cẩn thận của bản thân thông qua việc bày mâm cỗ Trung thu.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết chuẩn bị các dụng cụ trang trí lớp học để tham gia trang trí cùng với lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết trang trí lớp học đẹp, trang nhã, phù hợp với nội quy nhà trường.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về cách trang trí lớp học.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, biết lắng nghe những cs trang trí lớp mà bạn đưa ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó tìm hiểu cách trang trí lớp để giới thiệu với các bạn những ý tưởng trang trí lớp phù hợp, sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3p  10p  20p  3p | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành:  - GV mở bài hát “Lớp chúng ta đoàn kết” để khởi động bài học.  + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới..  **-** Cách tiến hành:  **\* Hoạt động 1: Đánh giá KQ cuối tuần. ( nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (nhóm 4)**  **-** GV YC lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. YC các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nx, thống nhất, và biểu quyết hành động.  **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu: Học sinh thể hiện sự khéo léo, cẩn thận của bản thân thông qua việc bày mâm cô Trung thu.  **-** Cách tiến hành:  **\* Hoạt động 3. *Lớp em vui Tết Trung thu. (Làm việc theo tổ)***  *- Thi trình bày mâm cỗ Trung thu.*  *- Tham gia phá cỗ cùng các bạn.*  - GV yêu cầu tổ trưởng phân công nhiệm vụ cho các tổ viên.  - GV theo dõi giúp đỡ các tổ làm việc. GV tạo không gian để HS trưng bày mâm cỗ của tổ.  - Các tổ bình bầu .  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành:  - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà tiếp tục giới thiệu về bức tranh sáng tạo về chủ điểm *Trường lớp thân yêu* với các thành viên trong gđ  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe.  - HS trả lời về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  .  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.  - TT điều hành các tổ viên chuẩn bị dụng cụ để trang trí mâm cỗ Trung thu.  - Các tổ làm việc, bày lên chỗ quy định.  - Cả lớp quan sát, bình bầu.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  + Yêu quý, kính trọng thầy cô giáo  - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................